Tổng quan thị trường

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	1.299,3	307,8
Thay đổi (%)	0,42%	0,48%
KLGD (triệu CP)	465	98
GTGD (tỷ VND)	15.458	2.326
Số mã tăng	199	90
Số mã giảm	178	93
Số mã đứng giá	45	69

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.726	7,1
% toàn thị trường	11%	0,3%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.658	17,0
% toàn thị trường	10,7%	0,7%
Giá trị ròng (tỷ đồng)	68,2	(9,9)
KL mua (triệu CP)	35,81	0,43
KL bán (triệu CP)	39,41	0,43

Kết thúc tuần giao dịch này chỉ số VnIndex giảm 47,83 điểm, tương đương 3,55%, xuống 1.299,31 điểm. Chỉ số giảm điểm tại 3 trên 5 phiên giao dịch trong tuần với 245 mã giảm và 123 mã tăng. VCB, TCB và VHM là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên chỉ số, lấy đi lần lượt 7,34, 4,75 và 3,19 điểm. Trong khi đó, MSN, NVL và HDG là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho VnIndex, đóng góp 1,15, 0,44 và 0,19 điểm. Giá trị giao dịch trung bình trên sàn đạt 19.492 tỷ VNĐ/phiên. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 2,33 nghìn tỷ VNĐ trong tuần này.

Trên sàn HNX, chỉ số HnxIndex kết thúc tuần này tại mức 307,76 điểm, tăng 1,03 điểm – tương đương 0,34%. Chỉ số tăng điểm tại 4 trên 5 phiên giao dịch trong tuần với 108 mã tăng so với 167 mã giảm. SHB, PVS và SHN là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho chỉ số, đóng góp lần lượt 4,52, 0,48 và 0,23 điểm. Ở chiều ngược lại, BAB, SHS và VND là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên HnxIndex, lấy đi 1,26, 0,58 và 0,42 điểm. Giá trị giao dịch trung bình trên sàn đạt 2.762 tỷ VNĐ/phiên. Khối ngoại mua ròng 3,21 tỷ VNĐ trên sàn HNX.

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Tuần tới, Vn-Index dự báo sẽ có biến động hẹp theo hướng đi ngang với các phiên tăng giảm đan xen. Chỉ số có thể dao động trong vùng kẹp bởi vùng hỗ trợ 1240-1280 điểm và vùng kháng cự 1333-1348 điểm trong tuần tới. Thông tin kết quả kinh doanh quý 2 sẽ là yếu tố nâng đỡ cho các nhóm cổ phiếu ở thời điểm hiện tại.

- Chiến lược đầu tư:

+ Duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 30-40% cổ phiếu.

+ Đối với các nhà đầu tư đang có vị thế tiền mặt lớn, tiếp tục xem xét mở vị thế mua trading tỷ trọng thấp tại vùng hỗ trợ 1240-1280 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Xuất khẩu hàng hóa sang Liên minh kinh tế Á - Âu tăng hơn 31%

Thương mại 2 chiều Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) 6 tháng 2021 đạt 2,7 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam đạt 1,66 tỷ USD, tăng 31,3%. Kể từ khi Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (VNEAEUFTA) có hiệu lực ngày 5/10/2016, thương mại 2 chiều giữa VIệt Nam và khối thị trường này luôn đạt mức tăng trưởng cao hàng năm. Trong năm 2020, mặc dù bị tác động của dịch Covid -19, kim ngạch thương mại hai chiều vẫn đạt khoảng 6,2 tỷ USD, tăng 11,7% so với năm 2019.

Tại buổi làm việc trực tuyến giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng phụ trách Thương mại, Ủy ban Kinh tế Á – Âu Andrey Slepnev mới đây, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã đề xuất thời gian tới hai bên cần tập trung xử lý các vấn đề bất hợp lý tồn tại trong thương mại nông sản và đề nghị phía EAEU xem xét cấp phép thêm cho các doanh nghiệp thủy sản của Việt Nam có thể xuất khẩu sang EAEU. Đối với những lĩnh vực hợp tác khác mà hai bên quan tâm, như xuất nhập khẩu dệt may và hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, hai Bộ trưởng thống nhất cần tiếp tục tăng cường trao đổi, kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trên cơ sở cân bằng lợi ích.

Khiếu Trọng Huy (khieutronghuy@baoviet.com.vn)

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
22/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 14.06.2021 đến 18.06.2021	Link
17/06/2021	Cập nhật KQKD GDT 06.2021	Link
15/06/2021	Báo cáo cập nhật VEA 06.2021	Link
15/06/2021	Báo cáo cập nhật DRC 06.2021	Link
15/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 07.06.2021 đến 11.06.2021	Link
11/06/2021	Báo cáo cập nhật MSH 06.2021	Link
07/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 31.05.2021 đến 04.06.2021	Link
02/06/2021	Báo cáo vĩ mô tháng 05.2021	Link
02/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 24.05.2021 đến 28.05.2021	Link
01/06/2021	Báo cáo cập nhật HPG Q2.2021	Link
27/05/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 17.05.2021 đến 21.05.2021	Link
26/05/2021	Báo cáo cập nhật nhanh ngành cá tra 4T2021	Link
24/05/2021	Báo cáo cập nhật TPB 05.2021	Link
24/05/2021	Báo cáo cập nhật KQKD PNJ 4T2021	Link
21/05/2021	Bản tin ETFs Q2.2021	Link
18/05/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 10.05.2021 đến 14.05.2021	Link
14/05/2021	Báo cáo cập nhật ACB 05.2021	Link
13/05/2021	Báo cáo cập nhật DGW	Link
11/05/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 04.05.2021 đến 07.05.2021	Link
11/05/2021	Báo cáo cập nhật ABI Q2.2020	Link
10/05/2021	Báo cáo ĐHCĐ GDT	Link
05/05/2021	Báo cáo cập nhật BMI Q1.2020	Link
05/05/2021	Báo cáo nhanh HPG	Link
04/05/2021	Báo cáo cập nhật nhanh KQKD Q1.2021 và ĐHCĐ 2021 - DRC	Link

Phân tích kỹ thuật

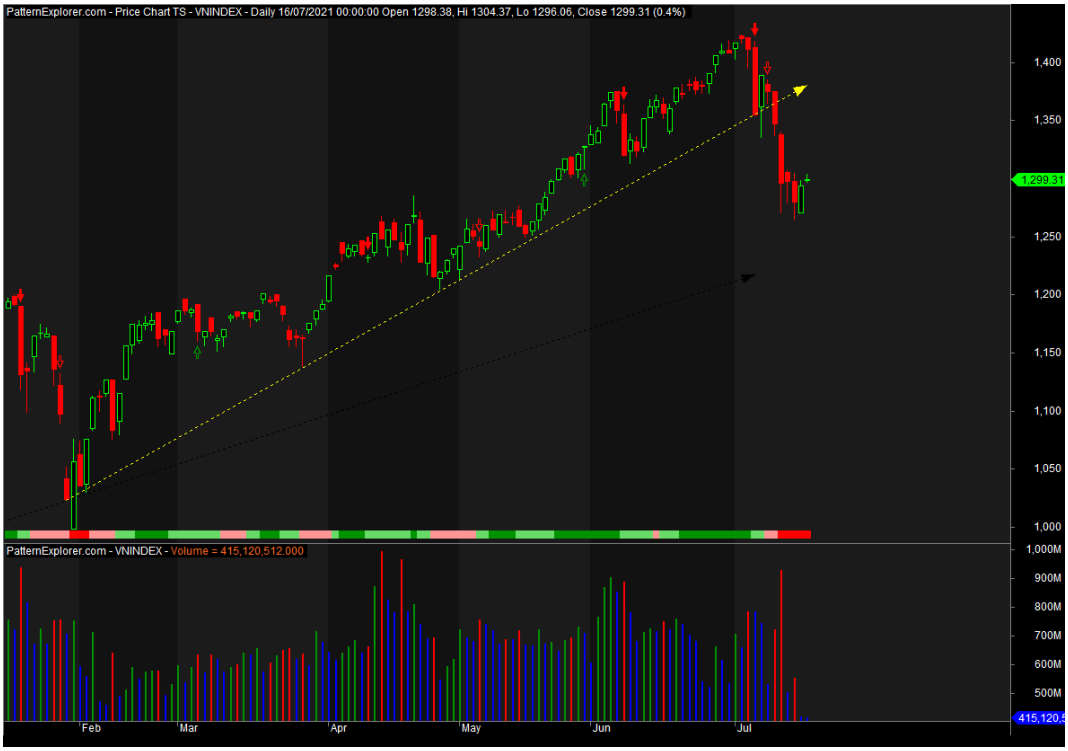

	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	1299.31	1363-1379	1400-1420	1270-1280	1200-1240

Vn-Index tăng điểm nhẹ với độ rộng thị trường cân bằng, còn thanh khoản giảm và duy trì ở mức thấp hơn khá nhiều mức trung bình. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng và có phần lo ngại về khả năng "bulltrap" của thị trường. Kết thúc tuần, chỉ số hình thành cây nến đỏ thứ 2 liên tiếp nhưng đường giá cũng đã có sự hồi phục khi tiếp cận đường MA20 trên đồ thị tuần. Với 2 cây nến đỏ liên tiếp trên khung tuần khiến cho áp lực giảm điểm của thị trường vẫn đang hiện hữu trong ngắn hạn. Thêm vào đó, với xung lực giảm của thị trường vẫn còn mạnh trên khung thời gian ngày thì kể cả trong kịch bản tích cực, thị trường cũng sẽ khó hồi phục mạnh ngay mà phải cần thêm thời gian để tích lũy trở lại trước khi phát đi những tín hiệu rõ ràng hơn về mặt xu hướng kế tiếp trong thời gian tới.

Vùng 1270-1280 điểm tiếp tục cho thấy vai trò hỗ trợ chỉ số trong giai đoạn hiện tại. Chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục có sự hồi phục tăng điểm trở lại khi kiểm định vùng hỗ trợ này trong tuần tới. Vùng cản cho đà hồi phục của thị trường nằm tại vùng 1363-1379 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực	% Thay đổ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Dịch vụ dầu khí	4,73%	PVD, PVS, PVC
Vận tải biển	3,01%	PVT, SKG, HUT, HAH…
Đầu tư đa ngành	2,64%	MSN, KBC, KDH, DRH…
Công nghiệp phụ trợ	2,52%	PAN, SHN, AMD, TIX…
Cao su chế biến	2,06%	DRC, CSM, SRC…

5 ngành diễn biến tiêu cực	% Thay đổ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Thiết bị và dịch vụ y tế	-4,71%	JVC, DNM
Thiết bị công nghệ phần cứng	-4,73%	MWG, ST8, DGW, POT…
Ngân hàng	-6,22%	VCB, CTG, BID, MBB…
Bán lẻ	-6,49%	PNJ, TLG, SVC, PET…
Đa tiện ích	-9,91%	PGD, CNG, CLW, TDW…

Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị mua ròng
NVL	HOSE	9,21%	38,30%	96.672.980.000
VIC	HOSE	15,52%	36,00%	83.931.918.000
MSN	HOSE	33,31%	100,00%	58.743.400.000
VNM	HOSE	55,08%	100,00%	44.805.150.000
FUEVFV	HOSE	99,25%	100,00%	40.463.035.000

Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị bán ròng
CTG	HOSE	24,68%	30,00%	-64.298.480.000
HSG	HOSE	9,93%	49,00%	-56.756.465.000
VCB	HOSE	23,65%	30,00%	-38.755.730.000
VHM	HOSE	23,21%	49,00%	-34.821.960.000
VCI	HOSE	20,98%	100,00%	-34.763.560.000

Biến động chỉ số trong 1 năm

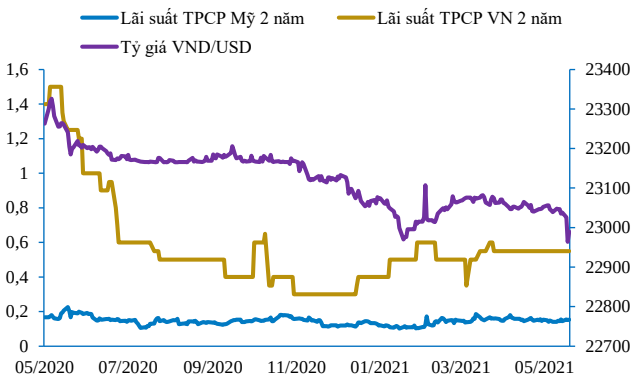

P/E các chỉ số chính

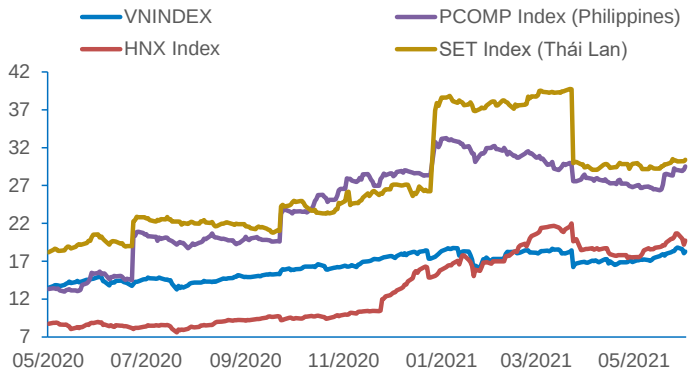

Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VCB	Ngân hàng	102.500	380.159.936.954.368	22,78	5.709	4.470	6.792	17,95	15,09	3,77
VHM	Bất động sản	110.300	362.833.401.348.096	33,64	7.874	8.315	10.025	14,01	11,00	3,98
VIC	Bất động sản	102.000	345.007.911.337.984	9,02	2.174	1.691	1.805	46,91	56,52	4,28
HPG	Công nghiệp đa ng	46.750	207.990.904.848.384	31,30	4.056	2.849	6.403	11,53	7,30	3,17
TCB	Ngân hàng	52.100	182.605.618.085.888	19,98	4.074	3.515	5.067	12,79	10,28	2,33
VNM	Thực phẩm	85.200	178.064.210.264.064	31,90	4.682	4.770	5.082	18,20	16,77	5,68
GAS	Sản xuất & khai thá	90.100	173.212.474.277.888	14,90	3.946	4.028	5.567	22,84	16,19	3,42
BID	Ngân hàng	42.700	171.740.172.910.592	10,62	2.048	1.447	2.813	20,85	15,18	2,17
CTG	Ngân hàng	35.000	168.202.294.263.808	20,93	3.692	2.850	3.759	9,48	9,31	1,84
VPB	Ngân hàng	64.000	157.103.897.444.352	22,49	4.626	4.271	5.818	13,83	11,00	2,81
NVL	Bất động sản	104.500	153.254.985.990.144	15,26	3.085	2.930	3.518	33,87	29,70	4,82
MSN	Đầu tư đa ngành	115.000	135.761.491.918.848	5,12	1.281	1.054	3.268	89,77	35,19	8,35
MBB	Ngân hàng	29.300	110.704.828.874.752	21,63	2.676	2.197	3.085	10,95	9,50	2,15
MWG	Bán lẻ	167.100	79.424.380.731.392	27,21	9.051	8.654	12.078	18,46	13,83	4,60
FPT	Viễn thông	86.900	77.497.878.183.936	23,56	4.103	3.583	4.920	21,18	17,66	4,71
VRE	Bất động sản	28.000	63.624.915.714.048	9,29	1.175	1.048	1.382	23,82	20,26	2,12
PLX	Xăng dầu	51.000	63.310.095.450.112	16,77	2.915	686	3.017	17,50	16,91	2,70
VJC	Du lịch	114.800	62.176.979.058.688	8,33	2.256	131	2.988	50,89	38,42	4,11
HDB	Ngân hàng	33.200	52.913.074.339.840	22,25	3.089	2.666	3.827	10,75	8,67	2,15
STB	Ngân hàng	28.650	51.945.217.720.320	9,42	1.495	1.248	1.455	19,16	19,69	1,74
PDR	Bất động sản	91.200	42.446.511.669.248	28,00	2.699	2.381	-	33,79	-	8,34
BVH	Bảo hiểm	50.500	37.487.300.837.376	9,52	2.548	2.078	2.468	19,82	20,46	1,83
TPB	Ngân hàng	33.700	36.115.335.610.368	24,13	3.810	3.402	4.697	8,84	7,17	1,94
SSI	Chứng khoán	53.200	35.168.913.981.440	16,23	2.776	1.960	2.253	19,17	23,61	3,02
POW	Điện	10.500	25.058.026.192.896	8,64	1.037	999	938	10,12	11,20	0,85
KDH	Bất động sản	36.350	22.649.191.268.352	14,94	1.946	1.873	2.299	18,68	15,81	2,68
PNJ	Bán lẻ	95.800	21.622.559.866.880	21,03	4.974	4.308	6.679	19,26	14,34	3,79
REE	Cơ điện	51.700	15.823.407.153.152	16,26	5.770	5.251	6.611	8,96	7,82	1,35
SBT	Thực phẩm	18.800	11.540.857.094.144	8,68	1.131	595	-	16,63	-	1,46
TCH	Bất động sản	19.250	7.644.215.508.992	18,06	2.559	2.557	-	7,52	-	1,33

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

BAOVIET Securities

Trụ sở chính Hà Nội
Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN
Tel: (84-24)-3928 8080
Fax: (84-24)-3928 9888
Email:research-bvsc@baoviet.com.vn
Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM
Tel: (84-28)-3914 6888
Fax: (84-28)-3914 7999